

Bản án số: **11 /2023/HNGĐ - ST**

Ngày 25 tháng 04 năm 2023

V/v: **“Hôn nhân và gia đình”**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đức Nghị và ông: Hà Đức Trưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S tham gia phiên toà:

Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/TLST - HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc “Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 04 năm 2023 giữa :

- Nguyên đơn anh: **Hà Hùng D**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu Dát Váo, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Lã Thành Công trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp nhà nước tỉnh Ph.

- Bị đơn chị: **Đinh Thị Gi**, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu Dát Váo, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Bùi Đức Dũng trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp nhà nước tỉnh Ph.

(Anh Dũng, ông Công, ông Dũng có mặt chị Giã vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn anh Hà Hùng D trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Đinh Thị Gi kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả C, huyện Thanh S, tỉnh Ph (thể hiện Giấy chứng nhận kết hôn số: 32 ngày

16/10/2009). Sau khi kết hôn vợ chồng anh ở cùng với bố mẹ chồng. Trong cuộc sống những năm đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình không hòa thuận, đầm ấm, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân S giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Gi.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu: Hà Anh T, sinh ngày 25/3/2010 và cháu Hà Thanh Th, sinh ngày 15/5/2015 hiện nay các cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn anh D có quan điểm nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và anh D tự nguyện không yêu cầu chị Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- **Về chia tài sản, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp của vợ chồng:** Anh D không đặt ra và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Phía bị đơn chị Đinh Thị Gi:

Chị Đinh Thị Gi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Gi đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Tòa án phối hợp làm việc với chính quyền địa phương và gia đình chị Gi để tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và qua lời khai của anh Đinh Văn Th (là anh trai ruột chị Gi) ngày 14/03/2023 anh Th cho biết chị Gi và anh D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả C, huyện Thanh S, tỉnh Ph. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nên chị Gi không ở cùng anh D và vợ chồng đã ly thân, chị Gi hiện nay đi làm thuê ở Bắc Ninh lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác, anh Th không biết địa chỉ cụ thể của chị Gi. Anh Th đã thông báo qua điện thoại cho chị Gi về việc Tòa án gửi thông báo thụ lý và giấy báo cho chị Gi về để giải quyết việc anh D xin ly hôn với chị Gi, nhưng chị Gi không về và chị có nói anh D xin ly hôn thì chị Gi hoàn toàn đồng ý

•
Về con chung: Anh D và chị Gi có 02 con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày: 25/3/2010 và cháu Hà Thanh Th, sinh ngày: 15/5/2015 hiện nay các cháu đang ở với anh D. Nay ly hôn anh Th đề nghị chị Gi đi làm vắng nhưng anh có thông báo cho chị Gi biết việc anh D có nguyện vọng xin được nuôi 2 con chung và không yêu cầu chị Gi phải cấp dưỡng và chị Gi cũng nhất trí.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Các vấn đề khác đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D và xử cho anh D được ly hôn chị Gi. Về con chung tiếp tục giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng, Các vấn đề khác không có nên không đặt ra để giải quyết.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Hùng D được ly hôn chị Đinh Thị Gi

+ Về con chung, Cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 25/3/2010 và cháu Hà Thanh Th, sinh ngày 15/5/2015 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi hai cháu thành niên. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh D tự nguyện không yêu cầu và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, anh D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Miễn án Phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Hùng D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh Hà Hùng D có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị Gi. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph.

Tòa án đã thông báo cho chị Đinh Thị Gi về việc thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình giữa anh D và chị G. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Gi đến Tòa án để làm việc nhưng chị Gi đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Gi đã được tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng chị Gi đều vắng mặt; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân S xét xử vắng mặt chị Gi là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 16/10/2009 Anh Hà Hùng D và chị Đinh Thị Gi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả C, huyện Thanh S, tỉnh Ph là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng giữa anh D và chị Gi thời gian đầu tình cảm vợ chồng vui vẻ, hoà thuận hạnh phúc. Nay anh D xin ly hôn chị Gi với lý do trong quá trình chung sống, vợ, chồng không bảo nhau làm ăn được, hay bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh D đề nghị xin được ly hôn chị Gi. Về phía chị Gi vắng mặt nhưng qua lời khai ngày 14/03/2023 của anh Đinh Văn Th (là anh trai ruột chị Gi) thì anh Th cho Tòa án biết chị Gi hiện nay đi làm thuê lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác. anh không biết địa chỉ cụ thể của chị Gi. Nhưng anh đã thông báo cho chị Gi qua điện thoại về việc Tòa án gửi thông báo Thụ lý vụ án và giấy báo cho chị về để giải quyết việc anh D xin ly hôn chị, nhưng chị không về và chị Gi có nói anh D xin ly hôn thì chị hoàn toàn đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Hà Hùng D và chị Đinh Thị Gi đã rạn nứt, khó hàn gắn được. Sau khi anh D có đơn xin ly hôn tại Tòa án chị Gi đều cố tình lẩn tránh, điều đó chứng tỏ chị Gi cũng không có biện pháp tích cực nào để vợ chồng hàn gắn dần nết, cũng như cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Mặt khác, Qua xác minh tại UBND xã Tam Th cho rằng khả năng đoàn tụ của anh, chị là khó. Như vậy, có thể thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị Gi đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh, chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị Gi là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống anh D và chị Gi có 02 (hai) con chung là cháu Hà Anh T, sinh ngày 25/3/2010 và cháu Hà Thanh Th, sinh ngày 15/5/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với anh D. Khi ly hôn anh D có quan điểm nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và anh D tự nguyện không yêu cầu chị Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về phía chị Gi vắng mặt nhưng qua lời khai của anh Th (anh trai chị Gi) cho biết chị Gi cũng nhất trí với quan điểm của anh D. Xét yêu cầu của anh D và chị Gi đều thống nhất giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung quá trình giải quyết vụ án, anh D không yêu cầu chị Gi phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét yêu cầu của anh D không yêu cầu chị Gi phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này giữa anh D và chị Gi phát sinh tranh chấp về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác là phù hợp.

[3]. Về án phí: Anh Hà Hùng D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Hùng D và chị Đinh Thị Gi được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228 và Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 và danh mục kèm theo của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Hùng D được ly hôn với chị Đinh Thị Gi.

[2]. Về con chung: Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 25/3/2010 và cháu Hà Thanh Th, sinh ngày 15/5/2015 cho anh Hà Hùng D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi thành niên. Chị Đinh Thị Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh D tự nguyện không yêu cầu, chị Gi có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

[3]. Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Hà Hùng D, chị Đinh Thị Gi không đặt ra và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí : - Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Hà Hùng D

+ Hoàn trả lại cho anh Hà Hùng D số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007493 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Hà Hùng D có mặt được quyền kháng cáo, chị Đinh Thị Gi vắng mặt được được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ph xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện Tân S;
- UBND xã Khả C
- UBND xã Tam Th
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Đình Quang